

Bản án số: 250/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 175/39 đường Nguyễn Thiện Th, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 521/4 khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1960; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1992; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2014;

- Ngày 26/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2016;

- Ngày 18/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 497/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2018.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 212/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2010;

- Ngày 06/8/2010, bị Ủy ban nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 14 tháng theo Quyết định số: 4025/QĐ-UBND, chấp hành xong quyết định ngày 30/7/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1972; thường trú: xã H Tr, huyện Ngh H, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Số 521/4 khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Chị Lâm Anh Ngọc T và anh Phạm Tạ Hoàng H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thành Tr lấy điện thoại của bạn gái tên Lâm Anh Ngọc T, gọi qua mạng xã hội messenger cho đối tượng tên “Thang Nguyen” (không rõ nhân thân, lại lịch) ở khu vực thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy và hẹn giao ma túy ở gần Công ty giày da Th B thuộc phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Sau khi liên lạc được, Nguyễn Thành Tr đi bộ từ phòng trọ ra điểm hẹn gặp “Thang Nguyen” để lấy ma túy, nhưng do không có đủ tiền nên Tr chỉ mua 600.000 đồng và được “Thang Nguyen” đưa cho 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Khi có được ma túy, Nguyễn Thành Tr cất giấu vào trong túi quần đang mặc trên người và đi về phòng trọ lấy một phần bỏ vào nỏ thủy tinh để sẵn trong phòng, sau đó có Phạm Tạ Hoàng H (tên gọi khác B) là bạn bè mới quen biết đến phòng trọ chơi rồi cùng sử dụng ma túy với Tr, ngồi sử dụng được một lúc thì H đi về. Do lúc này trong phòng trọ không có ai nên Nguyễn Thành Tr lấy gói ma túy phân ra làm đôi, 01 gói nilon dạng miệng kéo dính cất giấu vào hộp kẹo hiệu CoolAir màu trắng xanh, 01 gói nilon hàn kín cất giấu vào trong bọc chứa giấy tờ tùy thân và để trong phòng trọ nhằm mục đích sử dụng dần.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 05/04/2021, lực lượng Công an phường A B phối hợp với Đội Cảnh sát tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A kiểm tra hành chính nhà trọ số 524/4 đường Nguyễn Tri Ph, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, tại phòng trọ số 13 có 03 nhân khẩu đang lưu trú gồm Nguyễn Thành Tr, Lâm Anh Ngọc T và Phạm Tạ Hoàng H, lực lượng Công an yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra, nếu có ma túy thì đem ra giao nộp. Lúc này, Nguyễn Thành Tr đã lấy số ma túy cất giấu trong túi nilon đựng giấy tờ và trong hộp kẹo Cool Air để trong phòng trọ đưa ra giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận

đó là ma túy của mình nên lực lượng Công an lập biên bản người có hành vi phạm tội đầu thú cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Cư cứ kết luận giám định: 166/MT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đi giám định có khối lượng: 0,5543 gam (M1); 0,2368 gam (M2) là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định số: 166/MT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với đối tượng tên “Thang Nguyen” bán ma túy cho Nguyễn Thành Tr, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Tạ Hoàng H đến phòng trọ của Nguyễn Thành Tr chơi và Lâm Anh Ngọc T không biết việc Tr tàng trữ trái phép chất ma túy, không bàn bạc, không góp tiền mua ma túy, tuy nhiên tiến hành test nhanh H, T dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 253/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Thành Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 06 năm đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có trọng lượng: 0,5245 gam (M1); 0,1717 gam (M2) là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Do bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời nói sau cùng, tuy nhiên trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 05/4/2021, lực lượng Công an phường A B phối hợp với Đội Cảnh sát tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A kiểm tra hành chính nhà trọ số 524/4 đường Nguyễn Tri Ph, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, tại phòng trọ số MB, phát hiện Nguyễn Thành Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,7911 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thành Tr tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,7911 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đồng thời bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 253/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa, là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có khối lượng: 0,5245 gam (M1); 0,1717 gam (M2) là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng tên “Thang Nguyen” bán ma túy cho Nguyễn Thành Tr, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau và đối với Phạm Tạ Hoàng H đến phòng trọ của Nguyễn Thành Tr chơi và Lâm Anh Ngọc T không biết việc Trung tàng trữ trái phép chất ma túy, không bàn bạc, không góp tiền mua ma túy, tuy nhiên tiến hành test nhanh H, T dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có khối lượng: 0,5245 gam (M1); 0,1717 gam (M2) là ma túy, loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA